

# NĂNG LỰC DẠY HỌC THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP CỦA ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

VÕ THANH HÀ\* - TS. PHAN QUỐC LÂM\*\*

**Abstract:** Teacher is the decisive factor of educational quality and teaching capacity is the most important criterion to show teacher's pedagogical competence and perform teaching activities effectively. Therefore, meeting occupation requirements is necessary for teachers to improve the quality of education and reach the goals set in primary education.

**Keywords:** education, teacher, primary school, competence, fostering.

Đội ngũ giáo viên (GV) luôn luôn được coi là một trong những yếu tố quyết định chất lượng giáo dục. Với tinh thần đó, Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng việc phát triển đội ngũ GV để qua đó, phát triển giáo dục (GD) nước nhà đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Trong những năm qua, với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và của ngành GD-ĐT, việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ GV đã có những chuyển biến tích cực nhằm dần dần chuẩn hóa đội ngũ này. Trong đó, ba chu kỳ bồi dưỡng thường xuyên 1992-1996, 1997-2000 và 2003-2007 đã góp phần nâng cao năng lực (NL) sư phạm cho đội ngũ GV phổ thông nói chung và giáo viên tiểu học (GVTH) nói riêng. Tuy nhiên, những nỗ lực của ngành vẫn chưa đạt được kết quả mong muốn, NL của một bộ phận GV vẫn chưa đáp ứng được các yêu cầu của sự nghiệp đổi mới GD hiện nay.

Định Quán là một huyện khó khăn của tỉnh Đồng Nai nhưng có GD cấp tiểu học tương đối có chất lượng. Thành tích đó có sự đóng góp to lớn của công tác nâng cao NL sư phạm cho đội ngũ GVTH của địa phương. Tuy nhiên, cũng như các địa phương và các cấp học khác, năng lực dạy học (NLDH) của đội ngũ GVTH huyện Định Quán dù đã được nâng cao một bước nhưng vẫn chưa đáp ứng tốt với yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng cấp học quan trọng này. Để nâng cao một cách hiệu quả NLDH của đội ngũ GV huyện Định Quán, cần có những giải pháp phát triển có cơ sở khoa học và xuất phát từ thực trạng NL của đội ngũ GV và những điều kiện thực tế của địa phương.

## 1. Về NLDH tiểu học

1.1. NLDH là một thành tố cấu thành NL sư phạm của GV, giúp GV thực hiện hoạt động dạy học (DH) có hiệu quả và có chất lượng. NLDH là tổ hợp gồm

những kĩ năng (KN) của GV như KN lựa chọn chương trình, vận dụng nội dung DH; KN soạn bài; KN tổ chức DH, tổ chức các hoạt động học tập, các hoạt động tập thể...; KN bồi dưỡng học sinh (HS) giỏi, giúp đỡ HS yếu, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn; KN sử dụng thành thạo các phương tiện DH; KN phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động DH; KN kiểm tra, đánh giá phẩm chất, NL của HS thông qua các hoạt động DH, hoạt động GD;... NLDH có thể chia thành 4 nhóm theo thứ tự của quá trình DH gồm: NL lập kế hoạch DH; NL tổ chức DH trên lớp; NL kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; NL quản lí hồ sơ DH.

### 1.2. Biểu hiện của NLDH tiểu học

NLDH là cốt lõi của NL sư phạm của GVTH, là yếu tố quyết định chất lượng đội ngũ này, quyết định chất lượng DH của họ. NLDH của GVTH được biểu hiện một cách phong phú và đa dạng trong quá trình tổ chức hoạt động DH, trong đó chủ yếu là:

- *Lập kế hoạch DH:* Biết lập kế hoạch DH theo yêu cầu quy định; kế hoạch DH luôn được bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế; kế hoạch bài học thể hiện sự thống nhất giữa dạy và học, giữa DH và GD; kế hoạch DH năm học đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa DH và GD, kết hợp các hoạt động đa dạng chính khóa và ngoại khóa.

- *Đảm bảo kiến thức môn học:* Nắm vững nội dung môn học để đảm bảo DH chính xác, có hệ thống; nắm vững các mạch kiến thức môn mình DH xuyên suốt cấp học để đảm bảo tính chính xác, logic hệ thống; nắm vững kiến thức môn học, có kiến thức chuyên sâu để bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HS yếu;

\* Học viên Cao học Quản lí giáo dục K22, Trường Đại học Vinh

\*\* Trường Đại học Vinh

có kiến thức sâu, rộng về môn học, có thể giúp đỡ đồng nghiệp những vấn đề chuyên môn mới và khó; vừa dạy vừa tìm hiểu thiếu hụt kiến thức của HS để lấp đầy trước hoặc trong khi dạy bài mới.

- *Đảm bảo chương trình môn học*: Đảm bảo DH bám sát theo chuẩn kiến thức, KN của chương trình môn học có tính đến yêu cầu phân hóa; thực hiện đầy đủ một cách linh hoạt sáng tạo kế hoạch DH đã được thiết kế.

- *Vận dụng các phương pháp DH*: Vận dụng được một số phương pháp DH phù hợp với đặc trưng bộ môn theo hướng phát huy tính tích cực của HS đã xác định trong kế hoạch DH.

- *Sử dụng các phương tiện DH*: Biết lựa chọn và sử dụng phương tiện DH phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp học; sử dụng các phương tiện DH quy định trong chương trình môn học.

- *Xây dựng môi trường học tập*: Tạo bầu không khí học tập thân thiện, lành mạnh, khuyến khích HS mạnh dạn tham gia các hoạt động học tập.

- *Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS*: Nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS chính xác, không được làm mất niềm tin của HS đối với GV.

- *Quản lý hồ sơ DH*: Lập được hồ sơ DH, theo dõi sự tiến bộ của HS, bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu; sử dụng được công nghệ thông tin trong việc lập, bảo quản và sử dụng hồ sơ DH.

## **2. Thực trạng NLDH theo Chuẩn nghề nghiệp của đội ngũ GVTH huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai**

**2.1. Thực trạng.** Từ năm 2013-2015, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng NLDH theo Chuẩn nghề nghiệp GVTH tại 30 trường tiểu học trong huyện Định Quán (qua 79 cán bộ quản lý, 907 giáo viên, 28 cán bộ phụ trách Đội, 228 nhân viên).

Kết quả khảo sát cho thấy, tỉ lệ GVTH được đào tạo trên Chuẩn ngày càng được nâng cao (trên 95%); tuy nhiên, độ tuổi trẻ càng ít (dưới 30 tuổi chỉ chiếm 6,8%) vì số HS và số lớp giảm hàng năm nên việc tuyển dụng GV mới hạn chế. Số GV năm nay từ 41 tuổi trở lên chiếm tỉ lệ cao (51%). Mặt khác, do yêu cầu lịch sử, số GV này chủ yếu được đào tạo theo hình thức cấp tốc, chuẩn hóa, trung học sư phạm 9 + 3. Theo đề án nâng cao chất lượng đội ngũ GV và nhu cầu chuyển xếp lương theo bảng cấp từ năm 2004, GV tham gia các lớp đại học nâng cao trình độ theo hình thức từ xa, tại chức, vừa học vừa làm, đồng thời học thêm chứng chỉ tin học. Đội ngũ GV này về cơ bản đều nhận thức đúng đắn vai trò nhiệm vụ của mình, nhiệt huyết với nghề, có ý thức phấn đấu vươn lên để đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện nay.

Tuy nhiên, số GV tuổi cao ngày càng nhiều, trình độ đào tạo không đồng đều từ nhiều nơi khác nhau trong cả nước, nhiều GV được đào tạo chưa bài bản nên việc tiếp cận với phương pháp DH mới, tin học, ngoại ngữ và KN DH còn hạn chế. Một số GV chuyển biến trong nhận thức còn chậm, chưa tích cực trong quá trình đổi mới. Nhiều GV chỉ dạy được một khối trong suốt quá trình công tác nên hạn chế về khả năng xác định vị trí của bài trong hệ thống kiến thức của môn học, của khối và của cả bậc học, khả năng hệ thống hóa kiến thức trong cả bậc học.

Qua tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại của hiệu trưởng các trường tiểu học trong huyện về Chuẩn nghề nghiệp đối với GVTH, còn có sự chênh lệch và không đồng bộ giữa các trường. Năm học 2013-2014, có 8/31 trường có tỉ lệ GV được hiệu trưởng xếp loại Chuẩn nghề nghiệp Xuất sắc từ 70% trở lên; năm học 2014-2015, có 9/31 trường có tỉ lệ GV được hiệu trưởng xếp loại Chuẩn nghề nghiệp Xuất sắc từ 70% trở lên; cá biệt có trường 100% GV được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp loại Xuất sắc. Điều này chứng tỏ việc triển khai của hiệu trưởng các trường tiểu học trong huyện chưa đồng bộ, nhiều trường chưa bám sát hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và có sự cẩu thả, cào bằng trong đánh giá, xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GV.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, GVTH của huyện còn nhiều hạn chế về NLDH theo Chuẩn nghề nghiệp, biểu hiện ở:

- *NL lập kế hoạch DH*: Hầu hết GV lập kế hoạch chung chung mà chưa tìm hiểu được học lực, hứng thú và phong cách học tập của HS từng lớp mình dạy; việc phân tích được chương trình môn học, xác định mục tiêu DH của môn học, của từng lớp, từng chương, bài còn hạn chế; chuẩn bị các phương tiện, đồ dùng DH chưa khoa học, đặc biệt rất khó khăn với những thiết bị tiên tiến...

- *NL tổ chức DH trên lớp*: Nhiều GV tổ chức DH chưa lôi cuốn được toàn thể HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp đạt được mục đích DH đề ra; sử dụng các phương pháp và phương tiện DH chưa phù hợp; hạn chế thu thập thông tin phản hồi để kịp điều chỉnh hoạt động DH cho phù hợp; chưa tạo được môi trường học tập tương tác.

- *NL kiểm tra, đánh giá kết quả học tập*: Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học cho cả năm, từng học kì và từng tuần còn sơ sài, hình thức; chưa tổ chức được cho HS tự kiểm tra,

đánh giá kết quả học tập của bản thân; GV nhận xét bài làm của HS còn chung chung, chưa chỉ ra cụ thể cái sai của HS để các em rút kinh nghiệm...

- *NL quản lí hồ sơ DH*: Chưa lập được danh sách HS yếu, yếu môn nào, mặt nào để tổ chức phụ đạo phù hợp với từng HS yếu từ đó có đánh giá sự tiến bộ của HS qua từng tuần, tháng...

## **2.2. Một số nguyên nhân của sự hạn chế về NLDH theo Chuẩn nghề nghiệp**

- Các trường tiểu học trong huyện bố trí GV dạy chuyên theo khối nên không xuyên suốt chương trình cấp học, thiếu xác định vị trí của bài trong hệ thống của môn học của khối lớp và cả bậc học, thiếu khả năng hệ thống hóa kiến thức trong cả bậc học.

- Đổi mới phương pháp DH chưa triệt để, chưa thực hiện được DH lấy HS làm trung tâm và KN không đủ đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Trình độ tin học, ngoại ngữ hạn chế.

- Một số GV xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng còn mang tính hình thức, đối phó, chưa thấy được mình đang yếu về tiêu chí nào để bồi dưỡng, hay biết nhưng ngại khó như việc bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ. Nhiều GV chưa tận dụng được các phương tiện thông tin đại chúng, vô tuyến truyền hình, bồi dưỡng trực tuyến, mạng xã hội và blog trong các hoạt động nghiệp vụ GD như diễn đàn chuyên môn GD, nhóm lớp học... để nâng cao năng lực DH.

- Thiếu sự giám sát, kiểm tra của các cấp quản lí GD; nhận thức của một số hiệu trưởng về Chuẩn nghề nghiệp GV chưa sâu sắc, đánh giá chưa khoa học, còn nể nang nên không tạo ra động lực cho GV phấn đấu.

- Thiếu rút kinh nghiệm thường xuyên.

\*\*\*

NLDH của GVTH huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được đánh giá khá cao so với mặt bằng chung trong tỉnh, được thể hiện qua đánh giá Chuẩn nghề nghiệp của các trường tiểu học trong huyện. Việc đánh giá một cách khách quan và có những biện pháp có cơ sở khoa học và có tính khả thi để nâng cao NLDH một cách hiệu quả cho đội ngũ này là việc làm cần thiết. Kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn cho thấy, để GVTH huyện Định Quán có được NLDH theo Chuẩn nghề nghiệp, đúng thực chất và ngày càng được nâng cao, các cấp quản lí và GV cần lưu ý:

*Về phía các cấp quản lí*: Triển khai, quán triệt sâu sắc để cán bộ quản lí, GVTH nhận thức đúng đắn về

NLDH nói riêng và Chuẩn nghề nghiệp nói chung; bố trí GV DH sao cho xuyên suốt cấp học; tổ chuyên môn, hiệu trưởng cần đánh giá Chuẩn nghề nghiệp nói chung, NLDH nói riêng một cách khoa học, sát thực tế, phân loại được các nhóm NL mà GV đang khiếm khuyết. Trên cơ sở đó, các cấp quản lí có kế hoạch bồi dưỡng có trọng tâm, hợp lí, có hiệu quả và GV có động lực tự bồi dưỡng, phấn đấu hoàn thiện NLDH. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra công tác bồi dưỡng NLDH cho đội ngũ GVTH theo Chuẩn nghề nghiệp.

*Về phía GV*: Luôn ý thức về việc rèn luyện NLDH, phẩm chất đạo đức để từ đó có động lực đúng đắn trong việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng những NL, phẩm chất của mình còn khiếm khuyết, hoàn thiện NLDH tiến tới hoàn thiện Chuẩn nghề nghiệp góp phần nâng cao chất lượng GD bậc tiểu học của huyện Định Quán. □

### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX. *Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/06/2004 về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục.*
- [2] Ban chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- [3] Bộ GD-ĐT (2007). *Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học*, (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT).
- [4] Bộ GD-ĐT. *Công văn số 10358/BGDĐT-GDTH ngày 28/09/2007 về việc hướng dẫn việc sử dụng Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học trong quá trình đánh giá, xếp loại.*
- [5] Bộ GD-ĐT. *Văn bản số 616/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 05/02/2010 về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT.*
- [6] Bộ GD-ĐT (2011). *Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Giáo dục giai đoạn 2011-2020*, (ban hành kèm theo Quyết định số 6639/QĐ-BGDĐT).
- [7] Bộ GD-ĐT. *Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học*, (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT).
- [8] Bộ GD-ĐT (2012). *Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên*, (ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT).
- [9] Huỳnh Văn Sơn - Nguyễn Thị Diễm My (2015). *Phát triển năng lực dạy học tích hợp - phân hóa cho giáo viên các cấp học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.